

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2024/HS-ST**
Ngày 05 - 11 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dua.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Sơn và ông Trần Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 10/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 24/10/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T; Sinh ngày 12/5/1990 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản TP, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân: 011090001676 cấp ngày: 27/3/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông: Lò Văn Dung, sinh năm 1972 và con bà: Vàng Thị Mừng, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ Tẩn Tả Mẩy, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện NP cho tới nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/5/2024 Lò Văn T từ ngôi nhà hoang ở cuối bản TP, xã S, huyện NP đi bộ lên khu vực cuối bản CN xã S, huyện NP mục đích

tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi đến nơi T gặp và hỏi mua được 02 gói ma túy được 02 gói bằng ni lông màu xanh, 01 gói chứa các cục Heroine và 01 gói chứa 34 viên nén ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi, không biết tên địa chỉ ở đâu. Mua được ma túy T cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về căn nhà hoang trước đó, còn người đàn ông đã bán ma túy cho T đi đâu T không rõ. Sau đó T đã dùng tay cầu một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức hít, số ma túy còn lại T cất giấu ở tà luy dương phía sau nhà hoang và ngủ lại qua đêm tại đó. Hồi 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2024 Lò Văn T lấy 02 gói ma túy cất giấu ở tà luy dương vào giường chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Si Pha Phìn phối hợp với Phòng phòng chống ma túy bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện NP phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay phải của Lò Văn T 01 gói Heroine có khối lượng 5,18 gam và 01 gói có chứa 34 viên Methamphetamine có khối lượng 3,38 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP Lò Văn T đã khai nhận trước khi bị bắt bị cáo Lò Văn T đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy lang thang, T không biết tên tuổi, địa chỉ. Số tiền thu được do bán ma túy T đã tiêu sài hết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP không đủ căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý đối với số tiền thu lời của bị cáo T.

Ngày 01/6/2024 Công an huyện NP đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: Vật chứng số 01: Chất bột màu trắng đục nghi Heroine có khối lượng 5,18 gam; Vật chứng số 02: Các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp, có khối lượng 3,38 gam và trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định.

Bản kết luận giám định số: 888/KL-KTHS, ngày 02/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Vật chứng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 5,18 gam chất bột dạng nén màu trắng đục là chất ma túy. Loại Heroine.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 3,38 gam viên nén màu hồng là chất ma túy. Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSNP ngày 09/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Gồm 4,52 gam Heroine và 3,02 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) cùng vỏ phong bì niêm phong và vỏ ni lông cũ. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Giàng Thị Nhung là người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Lò Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện NP, không bổ sung gì với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giữ trái phép 5,18 gam Heroine và 3,38 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Lời khai của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong và lấy mẫu giám định ngày 01/6/2024; Kết luận giám định số: 888/KL-KTHS, ngày 02/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò Văn T đã có hành vi cất giấu 02 chất ma túy tổng cộng 8,56 gam chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời, trong đó Heroine là 5,18 gam và Methamphetamine là 3,38 gam. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy, đi ngược lại với đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Vậy hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn T không thu lợi được gì lớn, bị cáo là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 4,52 gam Heroine và 3,02 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) cùng vỏ phong bì niêm phong và vỏ ni lông cũ là vật nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho Lò Văn T theo lời khai của bị cáo T do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

Trước khi bị bắt T khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện lang thang, T không biết tên tuổi, địa chỉ. Số tiền thu được do bán ma túy T đã tiêu sài hết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP không đủ căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP và người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Xét thấy gia đình bị

cáo Lò Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Văn T và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T **08** (tám) năm tù, kể từ ngày bắt tạm giữ: 31/5/2024.

[2] Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy 4,52 gam Heroine và 3,02 gam Methamphetamine (hoàn lại sau khi giám định) cùng vỏ phong bì niêm phong và vỏ ni lông cũ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP.

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

[4] Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 05/11/2024.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện NP;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện NP;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

Vàng Thị Dưa